

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2023

Phụ lục 8

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2023
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH KẾ TOÁN (7340301)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1491/QĐ-HĐTSDH2023 ngày 24/10/2023 của Chủ tịch HĐTSDH2023 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐƯ T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
1	033305012367	HOÀNG KHÁNH VÂN	11/09/2005	Nữ	200		3	A00	27.44	27.44	NV1	G1341
2	001305045165	NGUYỄN HUYỀN THI	18/03/2005	Nữ	200		2NT	A01	26.92	27.13	NV1	G1342
3	001305001625	ĐẶNG THỊ KIM THOA	30/03/2005	Nữ	200		2	A00	26.46	26.58	NV8	G1343
4	001305030997	LÊ THỊ THÚY NGÀ	01/02/2005	Nữ	200		2	A00	26.42	26.54	NV6	G1344
5	001305040021	PHẠM THANH TRÚC	04/07/2005	Nữ	200		3	A00	26.48	26.48	NV9	G1345
6	067305005815	ĐOÀN TRẦN DIỆU THỦY	29/03/2005	Nữ	200		1	A00	26.08	26.47	NV3	G1346
7	036305008667	VŨ THÙY LINH	13/11/2005	Nữ	200		2NT	A00	26.2	26.45	NV2	G1347
8	001305053568	NGUYỄN THỊ THỦY DƯƠNG	15/08/2005	Nữ	200		2	A00	26.26	26.39	NV5	G1348
9	033305005478	LÊ HOÀI LINH	04/02/2005	Nữ	200		2NT	A00	26.1	26.36	NV1	G1349
10	033305000255	LÃ ANH ĐÀO	15/07/2005	Nữ	200		2	A00	26.1	26.23	NV2	G1350
11	030305003988	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	20/06/2005	Nữ	200		2	A01	26.08	26.21	NV1	G1351
12	037305006020	NGUYỄN THỊ VÂN	14/11/2005	Nữ	200		3	A00	26.18	26.18	NV8	G1352
13	033204006308	NGUYỄN MẠNH TIẾN	30/04/2004	Nam	200		2	A00	25.76	25.9	NV2	G1353
14	034305001011	TẠ PHƯƠNG ANH	07/02/2005	Nữ	200		2	D01	25.72	25.86	NV4	G1354
15	001205057852	CAO MINH THÀNH	06/12/2005	Nam	200		3	A00	25.84	25.84	NV1	G1355
16	001305037175	MAI THU TRANG	28/11/2005	Nữ	200		2NT	D01	25.42	25.73	NV5	G1356
17	001305020639	TRẦN PHƯƠNG ANH	30/06/2005	Nữ	200		3	A01	25.66	25.66	NV1	G1357
18	001305034360	NGUYỄN NGỌC HẢI YÊN	30/11/2005	Nữ	200		2	A00	25.48	25.63	NV5	G1358
19	001305021845	NGUYỄN THỊ TRÁ MY	30/04/2005	Nữ	200		2	A00	25.48	25.63	NV2	G1359

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
20	001305012800	PHẠM NGỌC ANH	27/12/2005	Nữ	200		3	A00	25.6	25.6	NV14	G1360
21	015305009075	HOÀNG THU HIỀN	23/12/2005	Nữ	200	01	1	A01	23.02	25.58	NV3	G1361
22	011305000671	NGUYỄN THỊ HÀNG	03/01/2005	Nữ	200		1	A00	25.04	25.54	NV2	G1362
23	001305037395	DƯƠNG THỊ NGỌC ANH	24/12/2005	Nữ	200		2	D01	25.36	25.52	NV2	G1363
24	030305011834	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	12/10/2005	Nữ	200		2NT	A00	25.16	25.48	NV8	G1364
25	001305007944	NGÔ THANH HUYỀN	09/04/2005	Nữ	200		2	A00	25.3	25.46	NV1	G1365
26	001305014621	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	14/02/2005	Nữ	200		3	A00	25.46	25.46	NV3	G1366
27	036305017692	PHẠM YẾN NHI	27/11/2005	Nữ	200		2	D01	25.28	25.44	NV1	G1367
28	001305055134	PHAN QUỲNH MAI	05/06/2005	Nữ	200		2	A00	25.26	25.42	NV1	G1368
29	001305024892	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	15/09/2005	Nữ	200		2	A01	25.24	25.4	NV1	G1369
30	001305008842	NGUYỄN THỊ THỦY	07/02/2005	Nữ	200		2	A00	25.2	25.36	NV2	G1370
31	001305046217	NGUYỄN THU TRANG	27/01/2005	Nữ	200		2	A00	25.18	25.34	NV2	G1371
32	033305000294	NGÔ BẢO NGỌC	21/06/2005	Nữ	200		2	A01	25.14	25.3	NV7	G1372
33	035305008925	LƯƠNG THỊ HÒA	26/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	24.95	25.29	NV1	G1373
34	001305029790	PHẠM THỦY LINH	21/09/2005	Nữ	200		3	D01	25.26	25.26	NV3	G1374
35	001305020625	NGUYỄN THỊ BẢO YẾN	26/12/2005	Nữ	200		2	A01	25.06	25.23	NV4	G1375
36	034305006170	NGUYỄN THỊ MINH ANH	01/10/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.86	25.2	NV1	G1376
37	036305000742	PHẠM THỊ NGỌC HÀ	07/05/2005	Nữ	100		2NT	A00	24.85	25.19	NV1	G1377
38	001305054479	NGUYỄN THÚY NGÀ	01/11/2005	Nữ	200		2	D01	25	25.17	NV1	G1378
39	001305031935	NGUYỄN THANH XUÂN	29/08/2005	Nữ	200		2	A00	24.96	25.13	NV1	G1379
40	030304001363	NGUYỄN THỊ THANH THƯƠNG	11/04/2004	Nữ	200		1	A01	24.58	25.12	NV1	G1380
41	008305008544	TỬ LINH TRANG	27/04/2005	Nữ	200		1	A00	24.56	25.1	NV5	G1381
42	017305000948	VŨ KHÁNH HUYỀN	22/09/2005	Nữ	200		1	A00	24.46	25.01	NV1	G1382
43	002205001909	LÊ VĂN ĐỨC	09/05/2005	Nam	200	01	1	A00	22.22	24.97	NV4	G1383
44	038205007672	PHẠM VĂN ĐẠT	09/09/2005	Nam	100		2NT	D01	24.6	24.96	NV3	G1384
45	038305010525	TẠ THỊ DIỄM QUỲNH	06/08/2005	Nữ	200		2	A00	24.78	24.95	NV1	G1385
46	001305032918	NGUYỄN THỊ THU THỦY	13/08/2005	Nữ	200		2	A00	24.76	24.94	NV2	G1386

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
47	001305011432	NGUYỄN THU HUYỀN	18/05/2005	Nữ	200		3	A01	24.94	24.94	NV2	G1387
48	040305008798	BÙI THỊ TẤN	20/02/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.54	24.9	NV3	G1388
49	026305002936	NGUYỄN MAI LINH	01/09/2005	Nữ	200		2	A01	24.68	24.86	NV7	G1389
50	002305000337	LÊ MAI HUYỀN	18/04/2005	Nữ	200	01	1	A00	22.1	24.85	NV6	G1390
51	034305002243	TRỊNH DIỆU LINH	30/06/2005	Nữ	200		2NT	D01	24.48	24.85	NV2	G1391
52	037305005336	NGUYỄN THỊ VÂN KHÁNH	11/05/2005	Nữ	200		2	A00	24.66	24.84	NV3	G1392
53	001305020735	TRẦN VĂN ANH	23/01/2005	Nữ	200		3	D01	24.84	24.84	NV4	G1393
54	001305029473	NGUYỄN THỊ HÒA	11/10/2005	Nữ	200		2	A00	24.64	24.82	NV1	G1394
55	001305030032	NGUYỄN THỊ MINH CHÂU	06/12/2005	Nữ	200		3	A01	24.82	24.82	NV1	G1395
56	001305024719	BÙI THỊ HẢI YẾN	27/02/2005	Nữ	200	06	2	A00	23.72	24.77	NV5	G1396
57	034305003162	HOÀNG THỊ HẢI YẾN	30/06/2005	Nữ	200		2NT	A01	24.4	24.77	NV4	G1397
58	001305053196	NGUYỄN THỊ HOÀI	05/05/2005	Nữ	200		2	A00	24.58	24.76	NV1	G1398
59	001305045954	BÙI KHÁNH DUNG	12/11/2005	Nữ	100	01	1	D01	22	24.75	NV1	G1399
60	033305004368	BÙI THỊ THU HÀ	21/08/2005	Nữ	200		2NT	D01	24.36	24.74	NV3	G1400
61	036305003258	PHẠM THỊ ÁNH	22/11/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.34	24.72	NV6	G1401
62	033305010825	NGUYỄN THỊ THÙY AN	21/12/2005	Nữ	200		2NT	A01	24.3	24.68	NV4	G1402
63	010305007029	NGUYỄN THU HIỀN	17/10/2005	Nữ	200		1	D01	24.08	24.67	NV3	G1403
64	001305028516	TRẦN THỊ LAN PHƯƠNG	26/11/2005	Nữ	200		2	A00	24.44	24.63	NV8	G1404
65	001305015417	TRẦN PHƯƠNG NGÂN	09/12/2005	Nữ	100		3	D01	24.6	24.6	NV6	G1405
66	022305005705	ĐÀO THỊ THANH THẢO	29/10/2005	Nữ	200		2	A00	24.4	24.59	NV1	G1406
67	030305004594	NGUYỄN THỊ HẠ	23/11/2005	Nữ	100		2NT	A00	24.2	24.59	NV1	G1407
68	001305011043	NGUYỄN THỊ THU TRÂM	02/03/2005	Nữ	200		3	A00	24.58	24.58	NV2	G1408
69	001304038359	NGUYỄN THỊ CHI	07/12/2004	Nữ	200		2	A00	24.38	24.57	NV1	G1409
70	010304000215	TRẦN THỊ THANH CHÚC	15/02/2004	Nữ	200	01	1	D01	21.82	24.57	NV1	G1410
71	034305006882	TRẦN THÙY LINH	09/03/2005	Nữ	200		2NT	A01	24.18	24.57	NV2	G1411
72	001305057334	DOÃN TRỊNH HIỀN ÁNH	13/12/2005	Nữ	200		2	A01	24.36	24.55	NV1	G1412
73	067305001980	ĐÀO THỊ HOÀI	06/07/2005	Nữ	100		2NT	A00	24.15	24.54	NV2	G1413

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
74	027305001072	NGUYỄN THỊ QUỲNH	16/02/2005	Nữ	100		2	D01	24.35	24.54	NV3	G1414
75	024305003883	ĐỒNG THÙY DƯƠNG	22/12/2005	Nữ	100		1	A01	23.9	24.51	NV2	G1415
76	027305001080	NGUYỄN THÙY NHUNG	16/10/2005	Nữ	200		2	A00	24.32	24.51	NV5	G1416
77	036205006424	NGUYỄN VĂN ANH	22/02/2005	Nam	200		2NT	A00	24.1	24.49	NV2	G1417
78	033305000274	PHẠM THỊ VÂN	03/03/2005	Nữ	200		2	A01	24.3	24.49	NV1	G1418
79	001305052672	TRẦN THU HÀ	27/02/2005	Nữ	200		2	A01	24.3	24.49	NV1	G1419
80	024305010467	PHẠM THỊ HUYỀN	22/11/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.08	24.48	NV2	G1420
81	001305029714	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	22/12/2005	Nữ	200		2	A00	24.28	24.47	NV1	G1421
82	017304001352	NGUYỄN THU HOÀI	06/02/2004	Nữ	200		1	A01	23.78	24.4	NV16	G1422
83	014305010042	CẨM ÁI VY	19/05/2005	Nữ	200	01	1	A00	21.64	24.39	NV5	G1423
84	031305014418	LƯU NGUYỄN THỦY DUNG	11/08/2005	Nữ	100		2	D01	24.2	24.39	NV3	G1424
85	035304002319	MAI THỦY TRANG	04/03/2004	Nữ	200		2	A00	24.2	24.39	NV1	G1425
86	035305000610	TRẦN NGỌC LINH	05/08/2005	Nữ	200		2	A00	24.2	24.39	NV3	G1426
87	034305010758	BÙI THỊ DIỄM	09/11/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.98	24.38	NV4	G1427
88	001305017199	ĐẶNG HOÀNG PHƯƠNG TRINH	01/07/2005	Nữ	200		3	A00	24.38	24.38	NV15	G1428
89	001305028848	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	14/08/2005	Nữ	200		2	A00	24.16	24.36	NV3	G1429
90	020305003326	LÂM THỊ ĐỊNH	16/12/2005	Nữ	200	01	1	D01	21.6	24.35	NV1	G1430
91	026305010409	NGUYỄN THỊ LAN	23/07/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.95	24.35	NV4	G1431
92	001305010269	ĐÀO THỊ HẠ VY	05/10/2005	Nữ	200		3	A00	24.34	24.34	NV7	G1432
93	022305001963	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	27/10/2005	Nữ	200		2	A00	24.14	24.34	NV9	G1433
94	011305000100	VŨ KHÁNH LINH	16/12/2005	Nữ	200		2	A00	24.14	24.34	NV3	G1434
95	027305001300	VŨ THỊ NHUNG	17/06/2005	Nữ	200		2	D01	24.14	24.34	NV2	G1435
96	001305017072	HOÀNG QUỲNH ANH	05/11/2005	Nữ	200		3	A00	24.32	24.32	NV8	G1436
97	035305010145	HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT	08/01/2005	Nữ	200		2	A00	24.12	24.32	NV4	G1437
98	001305023454	KIỀU HƯƠNG GIANG	21/07/2005	Nữ	200		2	A01	24.12	24.32	NV4	G1438
99	001305023862	NGUYỄN VƯƠNG QUỲNH ANH	26/08/2005	Nữ	200		3	A00	24.32	24.32	NV2	G1439
100	001305047160	VƯƠNG THỊ KIM NGÂN	05/02/2005	Nữ	200		2	A00	24.12	24.32	NV2	G1440

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
101	034305009720	ĐOÀN THỊ BÌNH	05/02/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.9	24.31	NV1	G1441
102	001305011950	NGUYỄN MỸ LỆ	21/09/2005	Nữ	200		2	A00	24.1	24.3	NV2	G1442
103	027305003944	NGUYỄN THỊ THU THÚY	06/06/2005	Nữ	200		2	A00	24.1	24.3	NV3	G1443
104	008305002176	NGUYỄN NGỌC MAI	13/09/2005	Nữ	200		2NT	A01	23.86	24.27	NV1	G1444
105	027305000499	NGUYỄN THỊ NGỌC NGÀ	01/08/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.86	24.27	NV5	G1445
106	030305003041	TRẦN THỊ LAN ANH	10/11/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.86	24.27	NV5	G1446
107	001305022272	HOÀNG NGỌC LAN	08/08/2005	Nữ	200		2	A00	24.06	24.26	NV13	G1447
108	014305003577	NGUYỄN THỊ QUỲNH MAI	14/01/2005	Nữ	200		1	D01	23.62	24.26	NV7	G1448
109	030305011864	TRẦN THỊ KHÁNH LY	22/12/2005	Nữ	200		2	D01	24.06	24.26	NV13	G1449
110	001305037169	VŨ THANH HƯƠNG	24/10/2005	Nữ	200		2	A01	24.06	24.26	NV2	G1450
111	031305002136	ĐỖ LÊ HOÀNG HÀ	28/01/2005	Nữ	100		3	A01	24.25	24.25	NV7	G1451
112	040305005309	LÊ PHƯƠNG THẢO	10/03/2005	Nữ	200		2NT	A01	23.84	24.25	NV11	G1452
113	025305012069	SÁI KHÁNH HUYỀN	21/05/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.84	24.25	NV5	G1453
114	001305029955	NGUYỄN THỊ HẢI NGỌC	07/11/2005	Nữ	200		2	A00	24.04	24.24	NV1	G1454
115	001305024900	NGUYỄN THỊ NGỌC YÊN	06/11/2005	Nữ	200		2	A00	24.04	24.24	NV1	G1455
116	027305010081	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	07/01/2005	Nữ	200		2NT	A01	23.82	24.23	NV2	G1456
117	030305001712	NGUYỄN THỊ MINH ÁNH	03/04/2005	Nữ	200		2	A01	24.02	24.22	NV5	G1457
118	011305001305	NGUYỄN THANH HƯƠNG	23/06/2005	Nữ	200		2	A00	24	24.2	NV1	G1458
119	001305001057	ĐINH THỊ THUỶ NGÀ	02/02/2005	Nữ	100	01	2	D01	21.9	24.15	NV1	G1459
120	026305011223	HOÀNG HOÀI THƯƠNG	21/11/2005	Nữ	100		2	D01	23.95	24.15	NV10	G1460
121	033305005812	NGUYỄN HOÀNG NGỌC LINH	18/09/2005	Nữ	100		2	D01	23.95	24.15	NV1	G1461
122	001305038413	TRẦN NGUYỄN HƯƠNG GIANG	13/09/2005	Nữ	100		2	D01	23.95	24.15	NV6	G1462
123	036305012024	KHÔNG THỊ PHI LINH	21/10/2005	Nữ	200		2	D01	23.94	24.14	NV10	G1463
124	034205002975	NGUYỄN ĐỨC ANH	08/04/2005	Nam	200		2NT	A00	23.72	24.14	NV5	G1464
125	001305007481	NGUYỄN HỒNG LOAN	18/09/2005	Nữ	200		2	A00	23.94	24.14	NV1	G1465
126	038205027256	HÀ MINH ĐỨC	07/01/2005	Nam	200		1	A00	23.48	24.13	NV8	G1466
127	001305035595	NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH	17/04/2005	Nữ	200	01	1	D01	21.38	24.13	NV1	G1467

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
128	022205002684	TRẦN ĐÌNH NAM	23/01/2005	Nam	200	07	2	A01	22.96	24.13	NV2	G1468
129	038305017867	LÊ THỊ MINH TRANG	15/11/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.7	24.12	NV3	G1469
130	001305023566	LƯƠNG KHÁNH LY	03/04/2005	Nữ	200		2	A01	23.92	24.12	NV5	G1470
131	038305011258	BÙI THỊ VÂN	25/01/2005	Nữ	200	06	2NT	D01	22.64	24.11	NV7	G1471
132	004305004259	TRẦN ĐIỀU MINH	25/12/2005	Nữ	100		1	D01	23.45	24.11	NV4	G1472
133	001305020400	BÙI NGỌC HÀ	01/11/2005	Nữ	200		3	A00	24.1	24.1	NV1	G1473
134	001305020252	NGUYỄN NGỌC LAN	04/07/2005	Nữ	200		2	A00	23.9	24.1	NV3	G1474
135	001305031166	NGUYỄN THỊ THẨM	23/05/2005	Nữ	200		2	A00	23.9	24.1	NV1	G1475
136	001305033042	ĐÀO NGỌC MINH	05/01/2005	Nữ	200		2	A00	23.88	24.08	NV1	G1476
137	001304027434	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	02/04/2004	Nữ	200		2	A01	23.88	24.08	NV2	G1477
138	036305015162	TRẦN THỊ NGỌC MAI	27/10/2005	Nữ	200		2NT	A01	23.66	24.08	NV1	G1478
139	001305033612	CẦN THỊ THU THÚY	27/04/2005	Nữ	200		2	D01	23.86	24.07	NV2	G1479
140	001305018697	PHẠM THÚY HỒNG PHƯƠNG	23/06/2005	Nữ	200		3	A00	24.06	24.06	NV7	G1480
141	024305002094	THÁI NGUYỄN THẢO LINH	17/04/2005	Nữ	100		2	D01	23.85	24.06	NV1	G1481
142	001305009046	TRẦN THỊ THỦY LINH	18/11/2005	Nữ	200		3	A01	24.06	24.06	NV2	G1482
143	001305027046	TRẦN THỊ YẾN NHI	19/11/2005	Nữ	100		2	D01	23.85	24.06	NV12	G1483
144	027305001255	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	16/03/2005	Nữ	200		2	A00	23.84	24.05	NV1	G1484
145	001205018361	TRẦN TIẾN DŨNG	05/09/2005	Nam	200		3	A00	24.04	24.04	NV3	G1485
146	040305014340	ĐÀU THỊ HUYỀN	16/03/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.6	24.03	NV4	G1486
147	033305001150	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	15/09/2005	Nữ	200		2	D01	23.82	24.03	NV6	G1487
148	001305010809	NGUYỄN THỊ HƯƠNG MAI	24/05/2005	Nữ	200		2	D01	23.82	24.03	NV4	G1488
149	037305005838	PHẠM THỊ HỒNG NGÁT	25/08/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.6	24.03	NV4	G1489
150	036305007445	PHẠM THỊ KHÁNH HUYỀN	03/12/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.6	24.03	NV1	G1490
151	001305051982	LÊ THỊ HỒNG ANH	08/08/2005	Nữ	200		2	A00	23.8	24.01	NV3	G1491
152	231305000120	TRẦN YẾN VY	28/01/2005	Nữ	200		2	D01	23.8	24.01	NV10	G1492
153	001305023384	VƯƠNG THỊ NGỌC HUYỀN	11/05/2005	Nữ	200		2	A00	23.8	24.01	NV6	G1493
154	001305008227	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	17/07/2005	Nữ	200		2	A00	23.78	23.99	NV1	G1494

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯ T	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
155	036305011571	TRẦN PHƯƠNG ANH	02/08/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.56	23.99	NV8	G1495
156	042205004918	PHẠM VĂN KHÁNH ĐÔNG	16/07/2005	Nam	100		2NT	A00	23.55	23.98	NV9	G1496
157	026305010080	TRẦN THỊ PHƯỢNG	19/01/2005	Nữ	100		2NT	A00	23.55	23.98	NV4	G1497
158	001305028493	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	23/03/2005	Nữ	200		2	A00	23.76	23.97	NV1	G1498
159	001305038065	NGUYỄN THỊ QUỲNH	04/11/2005	Nữ	200		2	A00	23.76	23.97	NV4	G1499
160	001305017825	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	13/01/2005	Nữ	200		2	D01	23.76	23.97	NV3	G1500
161	038305006339	TRẦN THỊ HƯƠNG	23/10/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.54	23.97	NV5	G1501
162	015205001234	HOÀNG MINH THÁI	24/02/2005	Nam	100	06	2	D01	22.75	23.96	NV7	G1502
163	001305000595	TRẦN THANH HỒNG	15/02/2005	Nữ	200		3	A00	23.96	23.96	NV1	G1503
164	001305026857	HOÀNG PHƯƠNG TRANG	25/02/2005	Nữ	200		2	A00	23.74	23.95	NV1	G1504
165	001305050868	PHẠM HUYỀN NHƯ NGỌC	24/10/2005	Nữ	200		2	A00	23.74	23.95	NV4	G1505
166	001305019438	NGUYỄN ANH THƯ	12/11/2005	Nữ	200		3	A00	23.94	23.94	NV1	G1506
167	001305030338	ĐẶNG THỊ HỒNG XUYỀN	03/07/2005	Nữ	200		2	D01	23.72	23.93	NV3	G1507
168	024305003677	NGUYỄN ÁNH NGỌC	17/09/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.48	23.92	NV1	G1508
169	020305000143	NGUYỄN THỊ LIÊU	24/02/2005	Nữ	200		1	A01	23.24	23.92	NV4	G1509
170	001305020766	LÊ ÁNH DƯƠNG	03/12/2005	Nữ	200		2	D01	23.7	23.91	NV2	G1510
171	027305000934	NGÔ NHẬT MAI	09/11/2005	Nữ	200		2	A01	23.7	23.91	NV1	G1511
172	036305006499	BÙI PHƯƠNG ANH	26/07/2005	Nữ	200		2NT	A01	23.46	23.9	NV1	G1512
173	030305012683	PHẠM TRẦN KHÁNH LINH	17/10/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.46	23.9	NV9	G1513
174	036305001737	TRẦN HÀ CHI	02/12/2005	Nữ	100		3	D01	23.9	23.9	NV2	G1514
175	001305003141	NGUYỄN THỊ LAN	08/04/2005	Nữ	200		2	D01	23.68	23.89	NV2	G1515
176	001305028165	NGUYỄN THỊ TRANG	04/11/2005	Nữ	200		2	D01	23.68	23.89	NV3	G1516
177	022305001722	PHẠM THU UYÊN	20/06/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.45	23.89	NV2	G1517
178	026305000259	CAO NGỌC BẢO CHÂU	24/06/2005	Nữ	200		2	D01	23.66	23.87	NV1	G1518
179	001205024965	BÙI CÔNG ANH	15/01/2005	Nam	200		3	A00	23.86	23.86	NV9	G1519
180	001305035922	HOÀNG THỊ HOÀI ANH	23/11/2005	Nữ	100		2	D01	23.65	23.86	NV8	G1520
181	030305015540	LƯƠNG YẾN DUNG	13/07/2005	Nữ	100		2	D01	23.65	23.86	NV4	G1521

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯ T	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
182	025305002014	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	30/11/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.42	23.86	NV7	G1522
183	001305005054	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	16/09/2005	Nữ	200		3	A00	23.86	23.86	NV4	G1523
184	024305000643	THẦN THỊ HUYỀN MAI	16/01/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.42	23.86	NV4	G1524
185	001305045151	HOÀNG THỊ LAN HƯƠNG	08/05/2005	Nữ	200		2	A00	23.64	23.85	NV2	G1525
186	001305003142	NGUYỄN THỊ NGỌC	19/07/2005	Nữ	200		2	A00	23.64	23.85	NV1	G1526
187	019305006604	BÙI THỊ HẰNG	25/11/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.4	23.84	NV2	G1527
188	030305005905	PHẠM THU HƯỜNG	23/12/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.4	23.84	NV2	G1528
189	026305008875	VŨ THỊ THỦY HƯỜNG	09/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.4	23.84	NV1	G1529
190	001305044118	NGUYỄN TUYẾT THƯƠNG	10/04/2005	Nữ	200		2	A00	23.62	23.83	NV1	G1530
191	040305004134	TRẦN LÊ THẢO NGÂN	13/07/2005	Nữ	200		2	D01	23.62	23.83	NV15	G1531
192	033305003930	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	02/02/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.38	23.82	NV3	G1532
193	001305018885	ĐỖ QUỲNH ANH	23/11/2005	Nữ	200		2	A01	23.6	23.81	NV2	G1533
194	038305001752	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	29/12/2005	Nữ	200		2	D01	23.6	23.81	NV3	G1534
195	019305008945	NGUYỄN THỊ HOÀI	16/03/2005	Nữ	200		2	A01	23.6	23.81	NV2	G1535
196	001305042065	NGUYỄN THỊ HỒNG YÊN	26/02/2005	Nữ	200		2	A00	23.6	23.81	NV3	G1536
197	001305024703	SÁI THỊ ÁNH TUYẾT	19/10/2005	Nữ	200		2	D01	23.6	23.81	NV5	G1537
198	035305006455	TRẦN NGỌC ANH	28/03/2005	Nữ	100		2	D01	23.6	23.81	NV3	G1538
199	017305008481	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	27/07/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.36	23.8	NV2	G1539
200	001305034620	NGUYỄN NGỌC ANH	03/01/2005	Nữ	200		2	A00	23.58	23.79	NV1	G1540
201	001305033359	NGUYỄN THỊ TUYẾT BĂNG	13/04/2005	Nữ	200		2	A00	23.58	23.79	NV1	G1541
202	001305033085	NGUYỄN NGỌC LINH	06/12/2005	Nữ	200		2	A00	23.56	23.78	NV2	G1542
203	001305042874	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN	04/06/2005	Nữ	200		2	A00	23.56	23.78	NV2	G1543
204	034205001200	NGUYỄN VĂN KHÁNH	15/01/2005	Nam	200		2	A00	23.56	23.78	NV3	G1544
205	017305000487	TRẦN LÊ BẢO KHANH	26/03/2005	Nữ	200		2	D01	23.56	23.78	NV11	G1545
206	036305001185	BÙI THỊ TRANG	09/03/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.32	23.77	NV1	G1546
207	001305047478	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	18/11/2005	Nữ	100		2	D01	23.55	23.77	NV3	G1547
208	001305035831	NGUYỄN THỊ TÂN	24/12/2005	Nữ	200		1	D01	23.08	23.77	NV1	G1548

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯ T	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
209	024305010971	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	12/08/2005	Nữ	200		2NT	A01	23.32	23.77	NV2	G1549
210	010305004334	PHÙNG LINH GIANG	16/05/2005	Nữ	200		1	D01	23.08	23.77	NV2	G1550
211	001305017026	NGÔ ANH THƯ	23/12/2005	Nữ	200		3	A00	23.76	23.76	NV3	G1551
212	024305000565	NGUYỄN MAI CHI	13/04/2005	Nữ	200		2	D01	23.54	23.76	NV4	G1552
213	001305011268	NGUYỄN PHAN NHẬT LINH	08/07/2005	Nữ	200		3	D01	23.76	23.76	NV4	G1553
214	033305000471	ĐỖ THỊ NGỌC LAN	19/12/2005	Nữ	100		2NT	A00	23.3	23.75	NV2	G1554
215	040305019432	NGUYỄN THỊ THANH MAI	08/02/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.3	23.75	NV1	G1555
216	025305009542	NGUYỄN THU THÚY	18/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.3	23.75	NV6	G1556
217	010205002810	ĐÀO DUY THÀNH	14/01/2005	Nam	200		2	A00	23.52	23.74	NV1	G1557
218	001305004518	NGUYỄN THANH HUYỀN	21/02/2005	Nữ	200		3	D01	23.74	23.74	NV2	G1558
219	001305037343	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	19/12/2005	Nữ	200		2	D01	23.52	23.74	NV3	G1559
220	033305006131	VŨ THỊ KIỀU TRINH	05/07/2005	Nữ	200		2	A01	23.52	23.74	NV5	G1560
221	036305009679	NGUYỄN HỒNG VÂN	11/05/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.28	23.73	NV4	G1561
222	030305007664	ĐỖ THỊ MINH TUYẾT	20/10/2005	Nữ	200		2	A00	23.5	23.72	NV7	G1562
223	036305007599	NGUYỄN THỊ THẢO LINH	09/01/2005	Nữ	200		2	A00	23.5	23.72	NV3	G1563
224	025305001128	NGUYỄN TRẢ MY	29/08/2005	Nữ	200		2	D01	23.5	23.72	NV3	G1564
225	026305011687	NGUYỄN THỊ DIỆU HẰNG	25/10/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.26	23.71	NV3	G1565
226	024205008724	ĐÌNH QUANG MINH	26/11/2005	Nam	100		2NT	D01	23.25	23.7	NV7	G1566
227	001305050419	LÊ NGỌC NHI	09/02/2005	Nữ	200		2	A01	23.48	23.7	NV1	G1567
228	001305024208	NGÔ QUỲNH DIỄM	22/09/2005	Nữ	200		2	D01	23.48	23.7	NV2	G1568
229	001205011732	NGUYỄN PHÚ PHÚC	05/09/2005	Nam	200		3	A00	23.7	23.7	NV4	G1569
230	001305034613	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	14/02/2005	Nữ	200		2	A01	23.48	23.7	NV3	G1570
231	034305007531	PHẠM THU HUYỀN	08/08/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.24	23.69	NV7	G1571
232	038305001112	NGUYỄN HUYỀN TRANG	28/11/2005	Nữ	200		2	D01	23.46	23.68	NV2	G1572
233	024305007685	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	29/08/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.22	23.67	NV3	G1573
234	040305016835	TRẦN BẢO TRẦN	20/09/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.22	23.67	NV2	G1574
235	037305006277	TRẦN THỰC LINH	27/12/2005	Nữ	200		2NT	A01	23.22	23.67	NV4	G1575

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
236	035305009377	LÂM THỊ BÍCH NGỌC	06/11/2005	Nữ	200		2	A00	23.44	23.66	NV3	G1576
237	001205024396	NGUYỄN TRUNG KIÊN	28/05/2005	Nam	200		3	A00	23.66	23.66	NV1	G1577
238	001305020740	HÀ CAO BẢO NHI	18/03/2005	Nữ	100		3	D01	23.65	23.65	NV4	G1578
239	040305002988	NGUYỄN THỊ KIM THU	23/08/2005	Nữ	100		2NT	A00	23.2	23.65	NV2	G1579
240	040305006148	PHAN THỊ LÝ	19/01/2005	Nữ	200		1	D01	22.94	23.65	NV3	G1580
241	038305002933	ĐỖ THỊ LINH CHI	30/11/2005	Nữ	200		2	A00	23.42	23.64	NV2	G1581
242	017305004380	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	26/12/2005	Nữ	200		2	A00	23.42	23.64	NV6	G1582
243	038304009243	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	11/09/2004	Nữ	200		2	A01	23.42	23.64	NV1	G1583
244	034305012176	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	04/07/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.18	23.64	NV3	G1584
245	001305016862	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	04/03/2005	Nữ	200		3	A00	23.64	23.64	NV1	G1585
246	027305005750	NGUYỄN THUY LINH	01/09/2005	Nữ	200		2	A00	23.42	23.64	NV4	G1586
247	001305027991	PHẠM HƯƠNG GIANG	10/01/2005	Nữ	200		2	D01	23.42	23.64	NV2	G1587
248	027305009242	TRƯƠNG THỊ MỸ TÂM	22/08/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.18	23.64	NV2	G1588
249	017305007487	NGUYỄN THỊ LAN	23/11/2005	Nữ	200		1	D01	22.92	23.63	NV6	G1589
250	001305008742	LƯƠNG MINH HÀ	30/09/2005	Nữ	200		3	A00	23.62	23.62	NV11	G1590
251	001205056108	NGUYỄN VĂN PHÚC ĐẠT	22/01/2005	Nam	100		2	D01	23.4	23.62	NV4	G1591
252	033305005967	TRỊNH MAI ANH	26/02/2005	Nữ	100		2	A01	23.4	23.62	NV6	G1592
253	036305004565	MAI PHƯƠNG ANH	10/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.15	23.61	NV8	G1593
254	027305000529	PHẠM THỊ HỒNG HOA	24/01/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.15	23.61	NV1	G1594
255	015305000530	ĐOÀN THẢO QUYẾN	18/05/2005	Nữ	200		2NT	A01	23.14	23.6	NV2	G1595
256	001305013123	LƯƠNG CHÚC AN	30/07/2005	Nữ	200		3	D01	23.6	23.6	NV1	G1596
257	038305007942	LƯU BÁ GIA THUY	09/11/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.14	23.6	NV2	G1597
258	030305008372	MẠC THỊ LÀN	15/12/2005	Nữ	100	06	2NT	A00	22.1	23.6	NV1	G1598
259	001205004345	NGUYỄN KIM ĐỨC	29/07/2005	Nam	200		3	A00	23.6	23.6	NV6	G1599
260	001305045919	NGUYỄN NHẬT LINH	07/09/2005	Nữ	200		3	A00	23.6	23.6	NV5	G1600
261	033305004521	PHẠM THỊ NGỌC LAN	17/11/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.14	23.6	NV2	G1601
262	001305000382	TRẦN HÀ LINH	19/01/2005	Nữ	200		3	A00	23.6	23.6	NV5	G1602

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV U'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
263	036305009662	VŨ HÀ THỦY DUNG	03/08/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.14	23.6	NV1	G1603
264	033305003889	VŨ THỦY HẢI	25/10/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.14	23.6	NV6	G1604
265	001205016604	CHU THẾ QUẢN	22/10/2005	Nam	200		3	A00	23.58	23.58	NV9	G1605
266	001205031853	NGUYỄN QUANG HUY	05/10/2005	Nam	200		2	A01	23.36	23.58	NV7	G1606
267	001305052527	HOÀNG THỊ THANH TÂM	13/04/2005	Nữ	200	06	2	A00	22.32	23.57	NV1	G1607
268	030305008719	NGUYỄN THỊ MINH HẠ	05/11/2005	Nữ	100		2	D01	23.35	23.57	NV6	G1608
269	038305012961	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	13/01/2005	Nữ	100		2	D01	23.35	23.57	NV6	G1609
270	017305006685	NGUYỄN THỊ TRANG	02/06/2005	Nữ	200		1	D01	22.86	23.57	NV6	G1610
271	037305000626	ĐIỀN PHẠM THANH CHÚC	26/09/2005	Nữ	200		2	A00	23.34	23.56	NV8	G1611
272	001305042532	KIỀU KIM THƯ	29/01/2005	Nữ	200		2	A00	23.34	23.56	NV8	G1612
273	001305005348	NGUYỄN NGỌC ANH	27/09/2005	Nữ	200		3	A00	23.56	23.56	NV1	G1613
274	010305007136	NGUYỄN QUỲNH DƯƠNG	26/01/2005	Nữ	200		1	A00	22.84	23.56	NV3	G1614
275	027305003425	NGUYỄN THỊ HẬU	28/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.1	23.56	NV5	G1615
276	040305028788	NGUYỄN THỊ NGỌC ẢNH	15/11/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.1	23.56	NV6	G1616
277	035305001374	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	25/02/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.1	23.56	NV8	G1617
278	036305007119	PHẠM THỊ XUÂN	29/04/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.1	23.56	NV3	G1618
279	030305004880	PHÍ THỊ MINH HẰNG	01/01/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.1	23.56	NV6	G1619
280	001205005945	LƯƠNG NGUYỄN ĐẠT	09/08/2005	Nam	200		2	A00	23.32	23.54	NV1	G1620
281	025305006506	NGUYỄN MINH TRANG	18/02/2005	Nữ	200		2	A01	23.32	23.54	NV5	G1621
282	001305012869	NGUYỄN THỦY LINH	25/09/2005	Nữ	200		3	A00	23.54	23.54	NV5	G1622
283	012305000726	PHÍ THỊ MAI PHƯƠNG	18/09/2005	Nữ	200		1	A01	22.82	23.54	NV3	G1623
284	031305001675	VŨ TRẦN THẢO CHI	12/06/2005	Nữ	200		2	A01	23.32	23.54	NV8	G1624
285	035305007950	NGÔ HUYỀN TRANG	10/05/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.06	23.52	NV1	G1625
286	001305045928	NGUYỄN THỊ ÁNH LINH	16/08/2005	Nữ	100		2	D01	23.3	23.52	NV4	G1626
287	024305004307	NGUYỄN THỊ LUYẾN	20/05/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.06	23.52	NV3	G1627
288	001305038671	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	24/08/2005	Nữ	200		2	A01	23.3	23.52	NV5	G1628
289	001305057227	PHÍ HẢI YẾN	03/08/2005	Nữ	200		2	D01	23.3	23.52	NV1	G1629

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯ T	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
290	004305000803	HOÀNG KHÁNH HUYỀN	19/12/2005	Nữ	200	01	1	D01	20.76	23.51	NV2	G1630
291	030305005867	NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG	20/01/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.05	23.51	NV5	G1631
292	036305002821	TRẦN THỊ QUỲNH TRANG	12/03/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.05	23.51	NV2	G1632
293	001305033373	ĐẶNG THỊ THỦY TRANG	18/09/2005	Nữ	200		2	A00	23.28	23.5	NV3	G1633
294	037205001975	ĐINH TRƯỞNG GIANG	12/05/2005	Nam	200		2	A01	23.28	23.5	NV3	G1634
295	002305004050	LA THỊ NHƯ HẰNG	20/03/2005	Nữ	100	01	1	A00	20.75	23.5	NV10	G1635
296	035305005470	PHAN THỊ THÚY	19/01/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.04	23.5	NV4	G1636
297	001305010260	VĂN NHƯ BÌNH	31/07/2005	Nữ	100		3	D01	23.5	23.5	NV1	G1637
298	001305034589	DƯƠNG THỊ THẢO	25/02/2005	Nữ	200		2	D01	23.26	23.49	NV5	G1638
299	001305022742	ĐÀO THỰC ANH	11/08/2005	Nữ	200		2	A00	23.26	23.49	NV7	G1639
300	001305015919	ĐỒNG TUỆ MINH	07/07/2005	Nữ	200		2	A00	23.26	23.49	NV2	G1640
301	001305036654	NGÔ THỊ VĂN ANH	28/12/2005	Nữ	200		2	A00	23.26	23.49	NV1	G1641
302	033305001627	NGUYỄN PHƯƠNG HẠNH TRANG	08/02/2005	Nữ	200		2	A00	23.26	23.49	NV5	G1642
303	001305045955	NGUYỄN THẢO HIỀN	28/07/2005	Nữ	200		2	A00	23.26	23.49	NV1	G1643
304	031305011403	NGÔ KHÁNH LY	27/12/2005	Nữ	100		2	D01	23.25	23.48	NV5	G1644
305	034305008576	NGUYỄN THANH MAI	24/08/2005	Nữ	100		2	D01	23.25	23.48	NV3	G1645
306	025305005431	PHẠM HỒNG HẠNH	24/04/2005	Nữ	100		2	D01	23.25	23.48	NV2	G1646
307	036205015961	ĐINH HOÀNG VŨ	10/11/2005	Nam	100		2NT	A00	23	23.47	NV4	G1647
308	014305001383	HÀ HUYỀN TRANG	03/05/2005	Nữ	200		1	A00	22.74	23.47	NV2	G1648
309	038305011997	LÊ THỊ KIỀU OANH	27/01/2005	Nữ	100		2NT	D01	23	23.47	NV4	G1649
310	027305008906	LÊ THỊ PHƯƠNG HOA	07/02/2005	Nữ	200		2NT	A00	23	23.47	NV2	G1650
311	038305004449	LƯU THUỶ NGÀ	06/09/2005	Nữ	100		2NT	D01	23	23.47	NV8	G1651
312	001205009087	NGUYỄN DOÃN MINH	24/06/2005	Nam	200		2	A00	23.24	23.47	NV1	G1652
313	001305029855	NGUYỄN THỊ QUỲNH	03/02/2005	Nữ	200		2	D01	23.24	23.47	NV1	G1653
314	001305011580	TRẦN THỊ SONG VĂN	11/11/2005	Nữ	200		2	A00	23.24	23.47	NV4	G1654
315	031305002795	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	23/11/2005	Nữ	200		3	A00	23.46	23.46	NV4	G1655
316	036304002473	BÙI THỊ HUYỀN MY	06/02/2004	Nữ	200		2NT	D01	22.98	23.45	NV2	G1656

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯ T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
317	033305001897	ĐÀO THỊ TÔ CHINH	20/09/2005	Nữ	200		2NT	D01	22.98	23.45	NV7	G1657
318	027305001179	NGUYỄN THỊ BÍCH HỢP	18/04/2005	Nữ	200		2NT	A01	22.98	23.45	NV2	G1658
319	010305009995	PHẠM THỊ QUỲNH LÂM	06/11/2005	Nữ	200		1	A01	22.72	23.45	NV3	G1659
320	001205024132	NGUYỄN HOÀNG CẢNH SƠN	14/01/2005	Nam	200		3	A00	23.44	23.44	NV2	G1660
321	001305022661	NGUYỄN THANH THẢO	08/06/2005	Nữ	200		3	A00	23.44	23.44	NV4	G1661
322	001305020456	TRẦN KIM ANH	01/06/2005	Nữ	200		3	D01	23.44	23.44	NV4	G1662
323	038305020226	BÙI THỊ HỒNG	08/12/2005	Nữ	200		2NT	D01	22.96	23.43	NV2	G1663
324	031305009662	BÙI THỊ NHƯ HÀ	05/06/2005	Nữ	100		2	A00	23.2	23.43	NV3	G1664
325	001305054551	CHU THỊ ĐỊNH	30/11/2005	Nữ	200		2	A00	23.2	23.43	NV2	G1665
326	038305011485	ĐÌNH THỦY CHI	17/06/2005	Nữ	200		2NT	D01	22.96	23.43	NV12	G1666
327	001305039546	HÀ HẢI LINH	15/11/2005	Nữ	200		2	A00	23.2	23.43	NV5	G1667
328	019305007636	LÊ PHƯƠNG LINH	15/12/2005	Nữ	100		2	A00	23.2	23.43	NV1	G1668
329	001305021513	LÊ THU QUỲNH	04/11/2005	Nữ	200		2	D01	23.2	23.43	NV12	G1669
330	015305000124	NGUYỄN THANH THẢO	10/12/2005	Nữ	200		1	A01	22.7	23.43	NV5	G1670
331	037305005098	PHẠM THỊ THU TRANG	10/04/2005	Nữ	200		2	D01	23.2	23.43	NV1	G1671
332	024305010455	VŨ THỦY LINH	21/10/2005	Nữ	200		2NT	D01	22.94	23.41	NV2	G1672
333	038305011490	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THÚY	21/05/2005	Nữ	200		3	A00	23.42	23.42	NV2	G1673
334	025305007562	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	26/02/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.95	23.42	NV2	G1674
335	001305044816	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	25/03/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.95	23.42	NV2	G1675
336	001305018586	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG	23/12/2005	Nữ	200		2	A00	23.18	23.41	NV3	G1676
337	033205005302	ĐỖ NGỌC KIÊN	12/05/2005	Nam	200		2	A01	23.18	23.41	NV2	G1677
338	033304001072	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	24/10/2004	Nữ	200		2NT	A00	22.94	23.41	NV1	G1678
339	001305037067	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	17/12/2005	Nữ	200		2	A01	23.18	23.41	NV6	G1679
340	033305001422	ĐÀO THỊ VÂN ANH	11/02/2005	Nữ	100		3	D01	23.4	23.4	NV5	G1680
341	001305024244	ĐÌNH NGỌC ÁNH	04/08/2005	Nữ	200		2	A01	23.16	23.39	NV3	G1681
342	017205006253	LÊ TUẤN ANH	04/02/2005	Nam	100		1	A01	22.65	23.39	NV1	G1682
343	001203007032	NGUYỄN ĐÌNH ĐOÀN	21/09/2003	Nam	200			A01	23.38	23.38	NV3	G1683

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
344	001305013361	NGUYỄN NGỌC LINH	29/06/2005	Nữ	200		3	D01	23.38	23.38	NV3	G1684
345	001305033837	NGUYỄN THỊ THANH	01/12/2005	Nữ	100		2	A00	23.15	23.38	NV5	G1685
346	038305010380	NGUYỄN THỊ THÚY LINH	01/01/2005	Nữ	100		2	D01	23.15	23.38	NV11	G1686
347	027305010974	NGÔ THỊ HOÀI AN	17/04/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.9	23.37	NV3	G1687
348	034305000567	NGUYỄN PHAN THANH HẰNG	08/11/2005	Nữ	200		2NT	D01	22.9	23.37	NV3	G1688
349	030305007472	NGUYỄN THÚY MY	23/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.9	23.37	NV3	G1689
350	001305053179	PHAN THỊ HUỆ PHƯƠNG	30/11/2005	Nữ	200		2	D01	23.14	23.37	NV2	G1690
351	036305006171	ĐẶNG THỊ YẾN NHI	12/05/2005	Nữ	200		2NT	A01	22.88	23.36	NV5	G1691
352	038304015411	HÀ THỊ VÂN ANH	29/09/2004	Nữ	200		2NT	D01	22.88	23.36	NV3	G1692
353	001304011896	TRẦN THỊ PHƯƠNG NGÂN	15/02/2004	Nữ	200		3	D01	23.36	23.36	NV1	G1693
354	001305036225	PHẠM HOÀI PHƯƠNG	07/08/2005	Nữ	200		2	A00	23.12	23.35	NV1	G1694
355	037205005169	TẠ NGỌC BẢO	23/06/2005	Nam	200		2	A00	23.12	23.35	NV15	G1695
356	001205020718	BÙI QUANG ANH	08/08/2005	Nam	200		3	A00	23.34	23.34	NV4	G1696
357	024305008076	NGUYỄN HOÀNG QUỲNH HƯƠNG	05/02/2005	Nữ	200		2NT	D01	22.86	23.34	NV3	G1697
358	026305010604	BÙI THỊ ANH THƯ	17/12/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.85	23.33	NV6	G1698
359	033305006913	LÊ THỊ KIỀU TRANG	20/02/2005	Nữ	100		2	D01	23.1	23.33	NV4	G1699
360	001305030468	NGUYỄN NGỌC ÁNH	23/01/2005	Nữ	100		2	D01	23.1	23.33	NV2	G1700
361	001305050715	PHẠM CẨM LY	27/07/2005	Nữ	200		2	D01	23.1	23.33	NV11	G1701
362	034305008951	PHẠM QUỲNH NGÂN	22/05/2005	Nữ	100		2	A00	23.1	23.33	NV1	G1702
363	024305005545	TRẦN ÁNH NGUYỆT	22/08/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.85	23.33	NV2	G1703
364	015305009000	VŨ MẠC KIM AN	13/05/2005	Nữ	100		2	D01	23.1	23.33	NV10	G1704
365	001305028559	ĐÀO KIỀU ANH	18/06/2005	Nữ	200		3	A00	23.32	23.32	NV5	G1705
366	001305021337	ĐOÀN THU HÀ	28/09/2005	Nữ	200		3	A01	23.32	23.32	NV4	G1706
367	038305026888	LỤC THỊ LINH ĐAN	06/02/2005	Nữ	200		2NT	D01	22.84	23.32	NV5	G1707
368	001305032694	NGUYỄN CHU NHẬT LINH	01/12/2005	Nữ	200		3	A00	23.32	23.32	NV2	G1708
369	035205001553	NGUYỄN QUANG NGHĨA	27/11/2005	Nam	200		2NT	A00	22.84	23.32	NV1	G1709
370	025305001860	LƯƠNG THU TRANG	18/11/2005	Nữ	200		2	A00	23.08	23.31	NV2	G1710

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
371	001305032604	NGUYỄN MINH PHƯỢNG	20/07/2005	Nữ	200		2	A00	23.08	23.31	NV2	G1711
372	001305037985	PHÍ THỊ KIM HẬU	28/09/2005	Nữ	200		2	A01	23.08	23.31	NV1	G1712
373	022305005002	TRỊNH THỊ MAI HƯƠNG	24/08/2005	Nữ	200		2	D01	23.08	23.31	NV1	G1713
374	001305013569	BÙI MINH THU	22/09/2005	Nữ	200		3	A00	23.3	23.3	NV13	G1714
375	036305001876	HOÀNG THỊ VÂN ANH	19/11/2005	Nữ	100		3	D01	23.3	23.3	NV1	G1715
376	027305007342	NGUYỄN MAI ANH	05/06/2005	Nữ	200		2NT	A00	22.82	23.3	NV3	G1716
377	037305005904	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	15/12/2005	Nữ	100	06	2NT	D01	21.8	23.3	NV2	G1717
378	026304003405	ĐẶNG NGỌC ÁNH	29/06/2004	Nữ	100		2NT	D01	22.8	23.28	NV10	G1718
379	035305001465	ĐỖ THỊ THỦY LINH	26/01/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.8	23.28	NV6	G1719
380	001304027708	LÊ THỊ THU HƯƠNG	26/08/2004	Nữ	100		2	D01	23.05	23.28	NV6	G1720
381	036305008861	MAI THỊ THU HOÀI	13/12/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.8	23.28	NV5	G1721
382	025305007048	NGUYỄN THỊ KIỀU LINH	04/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.8	23.28	NV8	G1722
383	033305004990	PHẠM THỦY LINH	03/10/2005	Nữ	100		2	D01	23.05	23.28	NV1	G1723
384	038305027926	THIỆU THANH LOAN	04/06/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.8	23.28	NV3	G1724
385	024305008044	TRẦN THỊ ÁNH NGUYỆT	08/11/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.8	23.28	NV2	G1725
386	042305000531	TRẦN THỊ HÀ DUYÊN	05/09/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.8	23.28	NV2	G1726
387	036305005998	TRỊNH THỊ DIỄM	26/09/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.8	23.28	NV2	G1727
388	040305004342	VŨ THÚY NGÂN	06/07/2005	Nữ	100		2	A00	23.05	23.28	NV5	G1728
389	025305007190	DƯƠNG THỦY LINH	31/01/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.75	23.23	NV11	G1729
390	001305028348	ĐÀM NHƯ Ý	02/05/2005	Nữ	100		2	D01	23	23.23	NV1	G1730
391	010305007285	KHUẤT NHẬT MAI	06/12/2005	Nữ	100		2	D01	23	23.23	NV2	G1731
392	027205009856	NGÔ MINH VƯƠNG	21/12/2005	Nam	100		2	D01	23	23.23	NV1	G1732
393	037305001484	NGUYỄN HẢI YẾN	27/11/2005	Nữ	100		2	D01	23	23.23	NV1	G1733
394	034305001278	NGUYỄN KIỀU TRANG	13/02/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.75	23.23	NV1	G1734
395	001305043447	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	13/10/2005	Nữ	100		2	A01	23	23.23	NV3	G1735
396	001305011589	BÙI HUYỀN TRANG	27/04/2005	Nữ	100		3	D01	23.2	23.2	NV4	G1736
397	026305011463	NGÔ THỊ PHƯƠNG CHI	28/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.7	23.19	NV3	G1737

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
398	030305014640	TRẦN THANH NGÂN	29/12/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.7	23.19	NV2	G1738
399	038305026468	VŨ MINH HUYỀN	20/11/2005	Nữ	100		2	D01	22.95	23.19	NV1	G1739
400	001305054089	NGUYỄN NGỌC DIỆP	27/11/2005	Nữ	100	01	1	D01	20.4	23.15	NV2	G1740
401	022305004267	BÙI VĂN ANH	27/11/2005	Nữ	100		2	D01	22.9	23.14	NV5	G1741
402	037305005271	HOÀNG THỊ MỸ DUNG	23/10/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.65	23.14	NV5	G1742
403	033205012060	NGUYỄN ĐÌNH VŨ	06/06/2005	Nam	100		2	A01	22.9	23.14	NV7	G1743
404	036305000956	NGUYỄN KHÁNH LINH	21/09/2005	Nữ	100		2	D01	22.9	23.14	NV9	G1744
405	001305053877	NGUYỄN NGỌC ÁNH	27/11/2005	Nữ	100		2	D01	22.9	23.14	NV1	G1745
406	024305005039	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	29/07/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.65	23.14	NV9	G1746
407	015305005225	NGUYỄN NHƯ VUI	28/10/2005	Nữ	100		2	D01	22.9	23.14	NV4	G1747
408	038205014833	PHẠM MINH TRUNG	25/05/2005	Nam	100		2	A01	22.9	23.14	NV1	G1748
409	001305051224	TRẦN CHUNG ANH	30/08/2005	Nữ	100		2	D01	22.9	23.14	NV2	G1749
410	001305025679	VŨ MAI TRANG	25/09/2005	Nữ	100		2	D01	22.9	23.14	NV2	G1750
411	030305008633	VŨ THỊ THANH LOAN	04/02/2005	Nữ	100		2	A00	22.9	23.14	NV4	G1751
412	036305002423	VŨ THỊ THANH TRÚC	23/08/2005	Nữ	100		2	D01	22.9	23.14	NV25	G1752
413	020305000478	BÊ THỊ YẾN NHI	22/05/2005	Nữ	100	01	1	D01	20.35	23.1	NV3	G1753
414	001305031883	ĐỖ THỊ TRANG	12/08/2005	Nữ	100		2	D01	22.85	23.09	NV5	G1754
415	030305015530	LÊ MINH PHƯƠNG	13/11/2005	Nữ	100		2	A00	22.85	23.09	NV6	G1755
416	038305017473	LÊ THANH THẢO	14/09/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.6	23.09	NV3	G1756
417	001305028973	TRẦN THỊ THU HUỆ	07/04/2005	Nữ	100		2	D01	22.85	23.09	NV6	G1757
418	036304009281	VŨ THỊ MÊN	03/10/2004	Nữ	100		2NT	D01	22.6	23.09	NV2	G1758
419	001305015481	ĐỖ NGỌC HƯƠNG LY	20/12/2005	Nữ	100		3	D01	23.05	23.05	NV2	G1759
420	036205008655	LÊ MINH TUẤN	11/06/2005	Nam	100		2NT	A00	22.55	23.05	NV7	G1760
421	002305006966	LÊ NHƯ QUỲNH	16/09/2005	Nữ	100		1	D01	22.3	23.05	NV2	G1761
422	024305009837	NGHIÊM THỊ TỈNH	06/11/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.55	23.05	NV2	G1762
423	033305004786	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	04/11/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.55	23.05	NV1	G1763
424	035305001949	NGUYỄN THÚY HIỀN	20/07/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.55	23.05	NV3	G1764

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯ T	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
425	040305024827	TRẦN THỊ KHÁNH HUYỀN	03/06/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.55	23.05	NV1	G1765
426	022305005338	CAO THỊ PHƯƠNG TÚ	18/05/2005	Nữ	100		2	D01	22.8	23.04	NV2	G1766
427	025305008841	KIỀU PHƯƠNG LINH	15/02/2005	Nữ	100		2	D01	22.8	23.04	NV1	G1767
428	001305054805	KIỀU THỊ HOA	14/03/2005	Nữ	100		2	D01	22.8	23.04	NV2	G1768
429	001305051657	MAI THỊ PHƯƠNG THẢO	04/05/2005	Nữ	100		2	D01	22.8	23.04	NV1	G1769
430	027305012120	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG QUỲNH	07/01/2005	Nữ	100		2	D01	22.8	23.04	NV2	G1770
431	010305006558	VŨ THỊ QUỲNH ANH	02/04/2005	Nữ	100		2	D01	22.8	23.04	NV11	G1771
432	037305004903	ĐINH PHẠM NGỌC ANH	25/11/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.5	23	NV4	G1772
433	027305003317	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	22/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.5	23	NV14	G1773
434	034305009574	PHẠM THỊ KIM CHI	05/11/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.5	23	NV3	G1774
435	022305005021	HỒ MINH NGỌC	07/08/2005	Nữ	100		2	D01	22.75	22.99	NV4	G1775
436	033305005600	HOÀNG TRẢ MY	12/09/2005	Nữ	100		2	D01	22.75	22.99	NV6	G1776
437	001305011475	NGUYỄN KHÁNH LINH	17/11/2005	Nữ	100		2	D01	22.75	22.99	NV1	G1777
438	001205027812	QUANG MINH CHÍ CÀN	20/07/2005	Nam	100		2	A00	22.75	22.99	NV8	G1778
439	036305012340	TRẦN THỊ QUI	21/10/2005	Nữ	100		2	D01	22.75	22.99	NV3	G1779
440	037305005027	VŨ PHƯƠNG LINH	19/01/2005	Nữ	100		2	D01	22.75	22.99	NV11	G1780
441	024305008171	BÙI THỊ QUỲNH	01/09/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.45	22.95	NV1	G1781
442	036305009897	NGÔ THỊ MINH ÁNH	01/09/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.45	22.95	NV4	G1782
443	025305000831	NGUYỄN LÊ HỒNG NGỌC	02/01/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.45	22.95	NV3	G1783
444	035305003795	NGUYỄN THANH HÀ	01/10/2005	Nữ	100		3	D01	22.95	22.95	NV2	G1784
445	036305005630	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	23/01/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.45	22.95	NV4	G1785
446	026305006102	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	26/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.45	22.95	NV2	G1786
447	015205004716	PHẠM ĐỨC PHÚC	02/02/2005	Nam	100		2NT	D01	22.45	22.95	NV9	G1787
448	074305003632	QUẦN THU HƯƠNG	11/05/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.45	22.95	NV2	G1788
449	027305005601	TRẦN THỊ HOA	12/05/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.45	22.95	NV4	G1789
450	042305010207	TRẦN THỦY NGÂN	09/01/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.45	22.95	NV1	G1790
451	025305006630	TRẦN XUÂN THẢO	17/02/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.45	22.95	NV3	G1791

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
452	001305043602	NGUYỄN THỦY LINH	25/01/2005	Nữ	100		2	D01	22.7	22.94	NV2	G1792
453	019305002670	TRỊNH PHƯƠNG THẢO	20/09/2005	Nữ	100		2	D01	22.7	22.94	NV2	G1793
454	231305000060	BÙI THU HUYỀN	02/07/2005	Nữ	100		3	D01	22.9	22.9	NV18	G1794
455	038305022663	ĐẶNG KIỀU TRINH	18/12/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.4	22.9	NV4	G1795
456	038305011692	HÀ THỊ THANH HƯƠNG	23/01/2005	Nữ	100	06	2NT	D01	21.4	22.9	NV2	G1796
457	010305004091	LÊ HOÀI THU	19/09/2005	Nữ	100		2	D01	22.65	22.9	NV3	G1797
458	022305003164	LÊ THANH UYÊN	06/08/2005	Nữ	100		2	D01	22.65	22.9	NV9	G1798
459	026305006865	LÊ THỊ THU HUYỀN	30/08/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.4	22.9	NV3	G1799
460	024305013919	NGUYỄN THỊ KIỀU CHINH	11/09/2005	Nữ	100		2NT	A01	22.4	22.9	NV11	G1800
461	094305003598	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	13/04/2005	Nữ	100		2	D01	22.65	22.9	NV5	G1801
462	024305002492	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	21/11/2005	Nữ	100		1	D01	22.15	22.9	NV1	G1802
463	036305006385	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	23/10/2005	Nữ	100		2NT	A01	22.4	22.9	NV3	G1803
464	033305000218	PHẠM KHÁNH HUYỀN	07/07/2005	Nữ	100		2	D01	22.65	22.9	NV4	G1804
465	037305001068	TRẦN THỊ THU HÀ	29/07/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.4	22.9	NV3	G1805
466	035305001628	DƯƠNG THỊ HỒNG TƯƠI	30/04/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.35	22.85	NV3	G1806
467	036305014769	ĐINH ANH THỨ	02/07/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.35	22.85	NV2	G1807
468	019305001173	MÃ THỊ THU TRÁ	14/02/2005	Nữ	100	01	1	D01	20.1	22.85	NV1	G1808
469	001305007850	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	23/01/2005	Nữ	100		2	D01	22.6	22.85	NV1	G1809
470	035305010142	NGUYỄN THÚY HIỀN	03/10/2005	Nữ	100		2	D01	22.6	22.85	NV7	G1810
471	034305009894	PHAN CẨM TÚ ANH	16/06/2005	Nữ	100		3	D01	22.85	22.85	NV12	G1811
472	027305000848	TRẦN THỊ MAI	23/06/2005	Nữ	100		2	D01	22.6	22.85	NV1	G1812
473	001305001815	TRẦN THỊ THANH HẰNG	14/03/2005	Nữ	100		3	D01	22.85	22.85	NV6	G1813
474	022305001857	TRẦN THU TRANG	10/12/2005	Nữ	100		3	D01	22.85	22.85	NV3	G1814
475	001305044534	VŨ LINH HƯƠNG	19/06/2005	Nữ	100		2	D01	22.6	22.85	NV1	G1815
476	026305003575	ĐẶNG LINH CHI	15/12/2005	Nữ	100		2	D01	22.55	22.8	NV1	G1816
477	036305013110	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	16/05/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.3	22.8	NV6	G1817
478	033305004155	ĐỖ THỊ THU HÀ	30/10/2005	Nữ	100		2	D01	22.55	22.8	NV3	G1818

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯ T	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
479	001305016596	HÀ BẢO NGÂN	07/10/2005	Nữ	100		3	D01	22.8	22.8	NV1	G1819
480	022305004148	HOÀNG THU HÀ	10/07/2005	Nữ	100		2	D01	22.55	22.8	NV2	G1820
481	038305016278	LÊ THỊ THU UYÊN	16/04/2005	Nữ	100		1	D01	22.05	22.8	NV2	G1821
482	001305025355	NGUYỄN THỊ HỒNG	16/09/2005	Nữ	100		2	D01	22.55	22.8	NV4	G1822
483	022305000719	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	23/04/2005	Nữ	100		2	D01	22.55	22.8	NV2	G1823
484	001305038027	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	29/03/2005	Nữ	100		2	D01	22.55	22.8	NV1	G1824
485	035305006832	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	02/12/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.3	22.8	NV3	G1825
486	026305003283	NGUYỄN THỊ THÚY	07/10/2005	Nữ	100		2	D01	22.55	22.8	NV2	G1826
487	001305000362	PHAN THÚY DƯƠNG	01/02/2005	Nữ	100		3	D01	22.8	22.8	NV3	G1827
488	025305003469	TRẦN NGUYỆT LAN	16/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.3	22.8	NV6	G1828
489	022305002062	ĐÌNH BUI HỒNG NGỌC	08/02/2005	Nữ	100		2	A01	22.5	22.75	NV3	G1829
490	024305002722	HOÀNG QUỲNH NGA	12/10/2005	Nữ	100	01	1	D01	20	22.75	NV3	G1830
491	001305016149	NGUYỄN KHÁNH LINH	31/10/2005	Nữ	100		3	D01	22.75	22.75	NV3	G1831
492	025305002276	NGUYỄN KHÁNH LINH	16/10/2005	Nữ	100		1	D01	22	22.75	NV12	G1832
493	001305014286	NGUYỄN NGỌC MINH KHUÊ	24/09/2005	Nữ	100		3	D01	22.75	22.75	NV2	G1833
494	001305053363	NGUYỄN THỊ HẠNH	10/07/2005	Nữ	100		2	D01	22.5	22.75	NV2	G1834
495	036305004826	NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG	14/07/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.25	22.75	NV2	G1835
496	036305008548	NGUYỄN THỊ THÚY	07/08/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.25	22.75	NV4	G1836
497	038305022534	PHẠM THỊ LAN	13/03/2005	Nữ	100		1	D01	22	22.75	NV2	G1837
498	030305002929	PHẠM THỊ NGỌC ANH	28/12/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.25	22.75	NV2	G1838
499	001305022037	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	07/12/2005	Nữ	100		2	D01	22.5	22.75	NV3	G1839
500	027305009133	TẶNG THỊ NGỌC	26/04/2005	Nữ	100		3	D01	22.75	22.75	NV4	G1840
501	001305004993	TRẦN MAI ANH	24/07/2005	Nữ	100		3	A01	22.75	22.75	NV8	G1841
502	027305006708	TRẦN THỊ MINH PHƯỢNG	04/03/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.25	22.75	NV2	G1842
503	001305010245	TRẦN VĂN ANH	17/07/2005	Nữ	100		3	D01	22.75	22.75	NV1	G1843
504	024305004305	VŨ KHÁNH LINH	05/07/2005	Nữ	100		2	D01	22.5	22.75	NV4	G1844
505	038305027762	BUI PHƯƠNG THẢO	18/07/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.2	22.7	NV3	G1845

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯ T	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
506	037305002525	BÙI THỊ HỒNG	18/07/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.2	22.7	NV4	G1846
507	001205056372	DƯƠNG VIỆT HOÀNG	01/01/2005	Nam	100		3	D01	22.7	22.7	NV1	G1847
508	001305012625	ĐÀM HẢI YẾN	30/08/2005	Nữ	100		2	D01	22.45	22.7	NV3	G1848
509	037305000824	ĐẶNG THU HƯƠNG	08/12/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.2	22.7	NV4	G1849
510	015305001117	ĐỖ THỊ THUY LINH	03/09/2005	Nữ	100		2	D01	22.45	22.7	NV5	G1850
511	036305005577	HÀ NGỌC MAI	09/04/2005	Nữ	100		2	D01	22.45	22.7	NV5	G1851
512	037305000555	LƯƠNG THỊ THUY VÂN	13/07/2005	Nữ	100		2	D01	22.45	22.7	NV11	G1852
513	001305012429	TRẦN THU HÀ	03/12/2005	Nữ	100		3	D01	22.7	22.7	NV2	G1853
514	022305002484	CAO THỊ QUỲNH MAI	07/09/2005	Nữ	100		2	A00	22.4	22.65	NV2	G1854
515	001305050171	ĐINH THỊ DIỆU LINH	28/11/2005	Nữ	100		2	D01	22.4	22.65	NV3	G1855
516	024305001213	LƯU THỊ PHƯƠNG ANH	03/06/2005	Nữ	100		2	D01	22.4	22.65	NV3	G1856
517	027305006239	NGÔ THỊ HUYỀN	24/01/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.15	22.65	NV2	G1857
518	037305002822	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	24/12/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.15	22.65	NV1	G1858
519	036305006373	NGUYỄN THỊ NGỌC NGÀ	31/10/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.15	22.65	NV3	G1859
520	038305022959	NGUYỄN THỊ QUỲNH	06/07/2005	Nữ	100		2	D01	22.4	22.65	NV5	G1860
521	033305003326	NGUYỄN THỊ TRẢ GIANG	06/11/2005	Nữ	100		2	D01	22.4	22.65	NV2	G1861
522	025305003608	TRẦN HOA NGỌC LAN	06/04/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.15	22.65	NV3	G1862
523	030305004151	TRỊNH PHƯƠNG THẢO	04/01/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.15	22.65	NV9	G1863
524	036305006366	ĐINH THỊ HUYỀN	20/01/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.1	22.6	NV1	G1864
525	008304004564	NGUYỄN CHÚC ANH	15/09/2004	Nữ	100		1	D01	21.85	22.6	NV6	G1865
526	038305010636	NGUYỄN LÊ XUÂN MAI	03/02/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.1	22.6	NV17	G1866
527	001305049863	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	24/08/2005	Nữ	100		2	D01	22.35	22.6	NV4	G1867
528	030305002110	NGUYỄN THỊ NGỌC QUỲNH	25/01/2005	Nữ	100		2	A00	22.35	22.6	NV6	G1868
529	026305010630	NGUYỄN THỊ THU AN	29/11/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.1	22.6	NV3	G1869
530	037305004331	NGUYỄN YÊN NHI	04/08/2005	Nữ	100		2	D01	22.35	22.6	NV8	G1870
531	022305005662	PHẠM HUYỀN TRANG	18/03/2005	Nữ	100		2	D01	22.35	22.6	NV1	G1871
532	024305000839	PHẠM MINH TỬ	04/09/2005	Nữ	100		1	D01	21.85	22.6	NV4	G1872

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
533	034305001977	PHẠM THỊ THANH THỦY	15/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.1	22.6	NV10	G1873
534	037305003234	TRẦN KIM BẢO	25/06/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.1	22.6	NV6	G1874
535	022305010187	VŨ MAI HƯƠNG	02/05/2005	Nữ	100		2	D01	22.35	22.6	NV4	G1875
536	026305005821	BẠCH HẢI LINH	18/12/2005	Nữ	100		2	D01	22.3	22.55	NV6	G1876
537	006205000226	DIỆP QUANG VINH	07/06/2005	Nam	100	01	1	D01	19.8	22.55	NV1	G1877
538	022305005436	ĐỖ VĂN ANH	08/04/2005	Nữ	100		2NT	A01	22.05	22.55	NV9	G1878
539	038305018149	HOÀNG THU TRANG	11/06/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.05	22.55	NV1	G1879
540	034305005887	LÊ NGỌC HUYỀN	03/12/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.05	22.55	NV2	G1880
541	034305005688	LÊ THỊ ẸN	20/09/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.05	22.55	NV1	G1881
542	025305001529	LÊ THU HÀNG	02/02/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.05	22.55	NV5	G1882
543	006305004808	LƯU THỊ DUNG	16/07/2005	Nữ	100	01	1	D01	19.8	22.55	NV1	G1883
544	027305001175	NGHIÊM THỊ LAN ANH	17/09/2005	Nữ	100		2	D01	22.3	22.55	NV2	G1884
545	034305002051	NGUYỄN NGỌC ÁNH	05/10/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.05	22.55	NV7	G1885
546	001305022806	NGUYỄN NHẬT LINH	17/06/2005	Nữ	100		2	D01	22.3	22.55	NV3	G1886
547	036305006756	NGUYỄN THỊ HỒNG LANH	16/07/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.05	22.55	NV3	G1887
548	034304010708	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	25/01/2004	Nữ	100		2NT	D01	22.05	22.55	NV3	G1888
549	026305000590	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	07/01/2005	Nữ	100		2	A00	22.3	22.55	NV5	G1889
550	035305000251	NGUYỄN THỊ THU THẢO	06/03/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.05	22.55	NV6	G1890
551	001305024715	NGUYỄN THỦY TRANG	21/12/2005	Nữ	100		3	D01	22.55	22.55	NV3	G1891
552	015305000063	TẠ KHÁNH LINH	20/06/2005	Nữ	100		3	A00	22.55	22.55	NV4	G1892
553	001305025926	ĐỖ THỊ NGỌC ANH	22/07/2005	Nữ	100		2	D01	22.25	22.5	NV1	G1893
554	019305007438	LÊ THỊ NGỌC LAN	21/10/2005	Nữ	100		2	D01	22.25	22.5	NV3	G1894
555	037305000310	NGUYỄN ANH THƯ	23/03/2005	Nữ	100		2NT	D01	22	22.5	NV4	G1895
556	037305004568	NGUYỄN CAO LỆ QUYÊN	08/02/2005	Nữ	100		2NT	A00	22	22.5	NV1	G1896
557	038305004650	NGUYỄN LÊ YẾN NHI	14/03/2005	Nữ	100		2NT	D01	22	22.5	NV3	G1897
558	030305008817	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	11/12/2005	Nữ	100		2	D01	22.25	22.5	NV2	G1898
559	030305005780	NGUYỄN THỊ ÁNH VI	09/11/2005	Nữ	100		2	D01	22.25	22.5	NV3	G1899

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯ T	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
560	001305021613	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	18/08/2005	Nữ	100		3	D01	22.5	22.5	NV1	G1900
561	024304008232	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	24/08/2004	Nữ	100		1	D01	21.75	22.5	NV4	G1901
562	026305010542	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	07/04/2005	Nữ	100		2NT	A00	22	22.5	NV2	G1902
563	022305004209	NGUYỄN THỊ THƠM	13/07/2005	Nữ	100		2	D01	22.25	22.5	NV5	G1903
564	034304003625	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	26/06/2004	Nữ	100		2NT	A00	22	22.5	NV7	G1904
565	036305011550	TRẦN THỊ KHÁNH LY	08/09/2005	Nữ	100		2NT	D01	22	22.5	NV1	G1905
566	038305020688	BÙI THỊ GIANG	01/07/2005	Nữ	100		1	D01	21.7	22.45	NV8	G1906
567	040305001733	BÙI THỊ THANH THƯ	13/07/2005	Nữ	100		2	D01	22.2	22.45	NV10	G1907
568	001305013964	HỒ MINH ANH	18/12/2005	Nữ	100		3	D01	22.45	22.45	NV3	G1908
569	001205025113	NGUYỄN MẠNH NHƯ PHONG	24/08/2005	Nam	100		2	D01	22.2	22.45	NV1	G1909
570	042305010728	NGUYỄN THÁI BÌNH HƯƠNG	24/09/2005	Nữ	100		2NT	D01	21.95	22.45	NV4	G1910
571	027305010642	NGUYỄN THỊ LINH GIANG	10/08/2005	Nữ	100		2NT	A00	21.95	22.45	NV4	G1911
572	002305002337	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	16/12/2005	Nữ	100		2NT	A00	21.95	22.45	NV1	G1912
573	001305024250	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	28/11/2005	Nữ	100		2	D01	22.2	22.45	NV2	G1913
574	019305005292	NGUYỄN THỊ THẢO	05/10/2005	Nữ	100	01	1	D01	19.7	22.45	NV6	G1914
575	001305035063	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	04/01/2005	Nữ	100		2	D01	22.2	22.45	NV3	G1915
576	001305028482	NGUYỄN THỊ THÙY NHUNG	10/02/2005	Nữ	100		2	D01	22.2	22.45	NV2	G1916
577	033305003385	TRẦN PHƯƠNG NGÀ	11/09/2005	Nữ	100		2NT	D01	21.95	22.45	NV1	G1917
578	014305001050	TRẦN THẢO MY	08/01/2005	Nữ	100		1	D01	21.7	22.45	NV1	G1918
579	036305014317	TRẦN THỊ HỒNG DIJU	09/07/2005	Nữ	100		2NT	D01	21.95	22.45	NV5	G1919
580	026305002655	TRẦN THỊ VÂN ANH	30/05/2005	Nữ	100		2NT	D01	21.95	22.45	NV1	G1920
581	036205007374	VŨ MẠNH TOÀN	18/08/2005	Nam	100		2	A00	22.2	22.45	NV12	G1921
582	034305000256	VŨ PHƯƠNG THẢO	22/10/2005	Nữ	100		2	D01	22.2	22.45	NV3	G1922
583	001305020798	DƯƠNG ĐỖ BẢO KHÁNH	01/09/2005	Nữ	100		3	D01	22.4	22.4	NV2	G1923
584	001305027244	ĐÀM HỒNG VÂN	26/03/2005	Nữ	100		2	D01	22.15	22.4	NV4	G1924
585	030305002883	ĐINH THỊ THANH HUYỀN	17/11/2005	Nữ	100		2	A00	22.15	22.4	NV3	G1925
586	033305005660	ĐỖ PHƯƠNG LAN	16/01/2005	Nữ	100		2NT	D01	21.9	22.4	NV4	G1926

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯ T	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
587	033305006543	LÊ THỊ UYÊN	03/08/2005	Nữ	100		2NT	A00	21.9	22.4	NV4	G1927
588	001305018691	NGHIÊM TUÔNG VI	14/12/2005	Nữ	100		3	D01	22.4	22.4	NV5	G1928
589	001305019234	NGUYỄN HOÀNG THỦY DƯƠNG	27/09/2005	Nữ	100		3	D01	22.4	22.4	NV10	G1929
590	001305047716	NGUYỄN THỊ CHÂU NGUYỄN	19/12/2005	Nữ	100		2	D01	22.15	22.4	NV3	G1930
591	001305012277	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	18/04/2005	Nữ	100		2	D01	22.15	22.4	NV3	G1931
592	001305006575	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	26/04/2005	Nữ	100		3	D01	22.4	22.4	NV5	G1932
593	001305029133	NGUYỄN THỊ NGỌC THU	01/08/2005	Nữ	100		2	D01	22.15	22.4	NV7	G1933
594	001305012218	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	30/06/2005	Nữ	100		2	D01	22.15	22.4	NV1	G1934
595	034305001109	PHẠM BẢO HÂN	29/10/2005	Nữ	100		2	D01	22.15	22.4	NV6	G1935
596	034305003820	PHAN HƯƠNG GIANG	07/05/2005	Nữ	100		2NT	D01	21.9	22.4	NV2	G1936
597	035305004991	TRẦN THỊ THU	28/07/2005	Nữ	100		2	D01	22.15	22.4	NV5	G1937

Danh sách này có 597 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
LAO ĐỘNG
XÃ HỘI

TS. Hà Xuân Hùng